

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA: NHẬN THỨC LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ KIẾN NGHỊ

VŨ VĂN PHÚC *

Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sau gần 30 năm đổi mới

Sau gần 30 năm đổi mới, nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng sáng tỏ hơn:

Thứ nhất, kinh tế thị trường (trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hóa, khi mọi sản phẩm đều có thể trở thành hàng hóa) là sản phẩm của văn minh nhân loại, xuất hiện từ cuối chế độ cộng sản nguyên thủy, được phát triển tới trình độ cao dưới chủ nghĩa tư bản, do vậy *tự bản thân kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản*. Nghĩa là, kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà kinh tế hàng hóa, nguồn nuôi dưỡng và xuất phát điểm của kinh tế thị trường, tồn tại trong nhiều chế độ xã hội khác nhau, song không có kinh tế thị trường chung, đồng nhất cho mọi chế độ xã hội khác nhau. Trong mỗi chế độ xã hội khác nhau, kinh tế thị trường mang những đặc trưng, bản chất khác nhau tùy thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất, vào bản chất chính trị của chế độ xã hội đó, phù hợp với lịch sử, văn hóa, tập quán của từng quốc gia dân tộc. Mặc dù rằng, những quy luật kinh tế chi phối sự vận động, phát triển của nền kinh tế thị trường là khách quan, có những yêu cầu tất yếu như nhau; nhưng quan điểm, tập

quán, thói quen vận dụng những quy luật kinh tế khách quan đó trong mỗi quốc gia là khác nhau. Không thể có nền kinh tế thị trường ở nước này lại là bản sao của kinh tế thị trường ở nước khác.

Thứ hai, thực tiễn gần 30 năm đổi mới ở nước ta đã chứng minh đầy sức thuyết phục rằng: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải kinh qua kinh tế thị trường. Không phát triển kinh tế thị trường thì không thể đi tới chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, kinh tế thị trường có những lợi thế mà kinh tế hiện vật, tự cung, tự cấp không thể so sánh được: *Một là*, kinh tế thị trường tạo động lực lao động tích cực, tự giác cho từng người lao động thông qua cơ chế cạnh tranh để trở thành người giỏi nhất (sáng tạo nhất, năng động nhất và hợp lý nhất); *hai là*, kinh tế thị trường thúc đẩy chuyên môn hóa ngày càng sâu để phát huy tiềm năng nhiều mặt của những con người khác nhau; *ba là*, kinh tế thị trường phối hợp, điều tiết hành vi của mọi người một cách tự giác thông qua cơ chế trao đổi hàng hóa một cách tự nguyện, thỏa thuận theo quy luật cung - cầu; *bốn là*, kinh tế thị trường phản ánh mức độ tự do, dân chủ cao trong điều kiện nguồn lực để thỏa mãn nhu cầu còn khan hiếm. So với cơ chế kế hoạch hóa

* PGS, TS, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

tập trung của Nhà nước trong thời bao cấp, kinh tế thị trường không tốn chi phí lập và điều hành kế hoạch, mà lại phát huy được sức mạnh của mọi người. Nhưng cần khẳng định: kinh tế thị trường tự nó không thể mang lại chủ nghĩa xã hội cho con người. Nước ta muốn đi lên chủ nghĩa xã hội phải phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, do thiếu thông tin, cạnh tranh không lành mạnh, do khuyến khích tối đa người tài giỏi, người nắm được thông tin, nên kinh tế thị trường vận động tự phát sẽ tất yếu dẫn đến các tổn hại mà xã hội khó chấp nhận: phân hóa giàu - nghèo, người chiến thắng trong cạnh tranh sẽ được hết còn người thua không được gì. Hơn nữa, do nắm trong tay nhiều tư liệu sản xuất, người giàu có thể áp chế người nghèo bằng trao đổi hàng hóa bất công bằng. Đặc biệt, khi của cải tập trung vào tay một nhóm người, nếu họ không thỏa mãn với tỷ suất lợi nhuận mà thị trường đặt ra, của cải sẽ chất đống trong kho, người lao động sẽ không có việc làm. Đây chính là điểm mà C. Mác đã nói rõ: kinh tế hàng hóa (kinh tế thị trường) để tự phát tất yếu tiến lên phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Kinh tế thị trường tự phát cũng dẫn đến tàn phá môi trường sống chung vì lợi ích ngắn hạn, gây ra những cú sốc cung - cầu làm cuộc sống trở nên quá bấp bênh... Chính vì thế, nhà nước cần thay mặt xã hội điều tiết kinh tế thị trường, buộc nó phải hoạt động trong những khuôn khổ nhất định. Nhà nước tự sản điều tiết kinh tế thị trường nhưng không thay đổi những nền tảng cơ bản của nó, như sở hữu tư nhân, quyền tự do kinh doanh, giá cả do thị trường định đoạt là chủ yếu, nhà nước chỉ tham gia điều tiết lại của cải qua ngân sách nhà nước, tác động vào cung hoặc cầu, khi có những cú sốc... Nhà nước xã hội chủ

nghĩa có trách nhiệm có thể can thiệp sâu hơn vào nền kinh tế thị trường thông qua thay đổi chế độ sở hữu của một khối lượng tư liệu sản xuất nào đó hoặc nâng đỡ các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh có lợi cho người lao động, như hợp tác xã, doanh nghiệp nhà nước... Ở đây, hình thức can thiệp có thể giống nhau giữa các nhà nước tư bản chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhưng mục tiêu thì có sự khác biệt: nhà nước tư bản chủ nghĩa chỉ hỗ trợ để ổn định thị trường và hỗ trợ ở mức có thể cho những người thua thiệt. Nhà nước xã hội chủ nghĩa chú trọng đào tạo người lao động, tạo điều kiện cho họ làm chủ quá trình sản xuất, phân phối nhằm có lợi cho họ. Ngoài ra, những gì người lao động không thể, thì nhà nước sẽ hỗ trợ thông qua lưới an sinh, trợ cấp xã hội, phúc lợi xã hội... Đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa nỗ lực tìm kiếm những mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh vừa có hiệu quả, vừa có lợi cho người lao động. Trong giai đoạn hiện tại, kinh tế thị trường sẽ làm nhiệm vụ điều tiết chủ yếu, nhà nước xã hội chủ nghĩa tham gia điều tiết dựa trên những lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để có nền kinh tế thị trường hiệu quả hơn, có lợi cho người lao động hơn... Chính vì thế, nhà nước xã hội chủ nghĩa không tự giới hạn hoạt động của mình giống như nhà nước tư bản chủ nghĩa. Đó là cơ sở để Đảng ta xác định nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: vừa chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế thị trường khách quan, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế. Quy luật của kinh tế thị trường và bản chất xã hội chủ nghĩa không phải là hai phần ghép vào với nhau một cách cơ học mà gắn bó hữu cơ với nhau, nó quy định bản chất, mục đích và hướng phát

triển của nền kinh tế. Vấn đề là không có một nền kinh tế thị trường phi chính trị, phi lịch sử, phi quốc gia dân tộc. Yếu tố xã hội chủ nghĩa đã thể hiện ở chỗ Đảng cộng sản là đội tiên phong của nhân dân lao động (nếu Đảng cộng sản biến chất hoặc không đủ sức lãnh đạo thì đương nhiên nền kinh tế thị trường sẽ tự phát lên chủ nghĩa tư bản). Nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng là thiết chế để nhân dân lao động có thể cải cách mọi thứ có lợi cho họ, cũng là một chủ thể của kinh tế thị trường, chứ không chỉ thuần túy là thiết chế chính trị. Nếu bộ máy và công chức nhà nước thoái hóa đến mức chỉ hành động vì lợi ích của bản thân họ, chà đạp lên lợi ích của nhân dân lao động, thì Đảng cộng sản sẽ lãnh đạo nhân dân lao động cải tổ nhà nước. Nếu Đảng và nhân dân không làm được như vậy, thì kinh tế thị trường hoặc đưa đất nước tự phát lên chủ nghĩa tư bản hoặc trở về chế độ phong kiến. Như vậy, không phải là lắp ghép mà là cuộc đấu tranh nhân danh lợi ích của nhân dân lao động. Vì kinh tế thị trường có thể thích ứng với nhiều chế độ chính trị khác nhau và phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa tự khẳng định bằng mô hình hiệu quả thực tiễn nên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất là một cuộc tìm tòi: vừa tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường (vì cho đến nay vẫn là hình thức tổ chức kinh tế hiệu quả nhất), vừa tìm các mô hình kinh tế vừa có hiệu quả hơn, vừa thích nghi với kinh tế thị trường, vừa có lợi cho người lao động. Nếu cuộc tìm tòi này thất bại, thì có nghĩa một lần nữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa lại rơi vào quỹ đạo tư bản chủ nghĩa như các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô (trước đây). Như vậy, *có nghĩa là nỗ lực sáng tạo và trung thành với lợi ích chung của nhân dân lao động*

của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta chính là bản chất xã hội chủ nghĩa. Muốn như vậy, cần 3 điều kiện:

+ Nhân dân lao động phải giác ngộ, nâng cao trình độ chính trị và kinh tế của mình để vươn lên làm chủ, nắm lấy dân chủ;

+ Đảng Cộng sản phải thực sự hành động vì nhân dân lao động và đủ năng lực lãnh đạo Nhà nước và xã hội;

+ Nhà nước (thực chất là luật pháp và công chức) phải vừa có năng lực quản lý, vừa phải hành động vì lợi ích của nhân dân lao động.

Thứ ba, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đến nay, tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường được xác định⁽¹⁾: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế trong đó có các thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành kinh tế thị trường được tự giác tạo lập và sử dụng để giải phóng triệt để sức sản xuất, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phát triển kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo; từng bước làm cho mọi thành viên xã hội đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách

(1) Sau Đại hội X của Đảng thì Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X xác định tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường như đoạn trích dẫn

phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường..., giải quyết tốt vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội. Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng⁽²⁾.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên những phương diện sau:

+ Hoàn thiện thể chế về sở hữu: phát triển nền kinh tế thị trường có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình doanh nghiệp... bình đẳng trước pháp luật, được pháp luật bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, v.v...

+ Hoàn thiện thể chế về phân phối: hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về phân bổ các nguồn lực xã hội theo cơ chế thị trường phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phân phối và phân phối lại thu nhập xã hội theo chính sách của Nhà nước sao cho duy trì được hiệu quả và công bằng ở mức đông đảo nhân dân chấp nhận được theo nguyên tắc bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp, lợi ích người lao động, tạo động lực cho phát triển. Kết hợp nhiều hình thức phân phối: theo lao động, theo vốn, theo mức đóng góp của các nguồn lực khác, chú trọng phân phối lại qua phúc lợi xã hội...

+ Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng sáng tạo, sức cạnh tranh của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, kinh doanh...

+ Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường: về giá, về cạnh tranh, về kiểm soát độc quyền...

+ Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các loại thị trường: hàng hóa - dịch vụ, tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, lao động, khoa học - công nghệ...

+ Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường.

+ Hoàn thiện thể chế nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế; tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân...

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Những chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xóa bỏ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp, chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã được các nhà đầu tư trong, ngoài nước và người tiêu dùng hưởng ứng nhiệt tình. Kế hoạch pháp lệnh được dỡ bỏ, các doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài xuất hiện ngày càng nhiều, hộ nông dân chuyển sang kinh doanh hàng hóa, hộ tư thương phát triển mạnh, thị trường hàng hóa và dịch vụ phát triển với quy mô ngày càng lớn, chủng loại phong phú hơn. Thị trường tài chính phát triển khá nhanh, nhất là thị trường tín dụng, thị trường chứng khoán. Thị trường bất động sản đã hình thành. Thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ, dù còn chưa phát triển một cách

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 139 - 140

chuẩn tắc, nhưng cũng đã hình thành. Xuất, nhập khẩu phát triển mạnh, nước ta trở thành nước có nền kinh tế mở ở mức độ cao. Tuy nhiên, các yếu tố xã hội chủ nghĩa, hoặc xuất hiện nhưng không có hiệu quả, hoặc chưa rõ nét. Cụ thể là thành phần kinh tế nhà nước, nếu hiểu là tổ hợp của ngân sách nhà nước, tài sản công và doanh nghiệp nhà nước, thì đúng là chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế, nhưng hiệu quả rất thấp, nhất là xét theo hệ số ICOR của đầu tư công (khoảng 5-6), hay xét theo hiệu quả cá biệt của doanh nghiệp nhà nước. Thậm chí một số tập đoàn kinh tế nhà nước lớn lâm vào tình trạng mất vốn, phá sản, nợ nần (nợ của doanh nghiệp nhà nước đến năm 2013 đạt con số hơn 1 triệu tỷ đồng). Hợp tác xã còn yếu kém hơn nữa, đặc biệt là không hấp dẫn nông dân. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu theo chính sách ngắn hạn, hiệu lực và hiệu quả thấp, các vấn đề về lũng đoạn thị trường, gian lận, hàng giả... diễn ra phổ biến. Nhà nước bị mất dần niềm tin ở nhân dân do quản lý nền kinh tế chưa thực sự hiệu quả và công bằng, do lợi ích nhóm chi phối nên nhiều chính sách kinh tế chưa thực sự xuất phát từ lợi ích chung của quảng đại nhân dân lao động. Trong khả năng nguồn lực hiện có, chưa có cơ chế điều tiết phân phối nguồn lực xã hội và của cải làm ra hợp lý, nên phân hóa giàu - nghèo có khoảng cách ngày càng lớn, chưa xử lý thật tốt quan hệ giữa sự tự điều tiết của cơ chế thị trường với sự quản lý, điều tiết của Nhà nước, thủ tục quản lý quan liêu, lãng phí và tham nhũng chưa được ngăn ngừa hiệu quả,... Những biến động của kinh tế thế giới đã làm cho số đông người dân làm nông nghiệp có thu nhập thấp, hầu như rất khó thoát nghèo. Tất cả những vấn đề đó một lần nữa lại đặt ra câu hỏi: tính xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở đâu? Mặc dù Đại hội XI nhấn mạnh vấn đề

đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, coi hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong ba đột phá chiến lược..., nhưng thực tế ba năm qua cho thấy những chủ trương này vẫn chưa đem lại thành quả như mong muốn:

- Kinh tế vĩ mô đã ổn định nhưng chưa thật bền vững, còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức;

- Sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn;

- Việc thực hiện tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gặp nhiều khó khăn và chưa đáp ứng được yêu cầu;

- Những kết quả bước đầu của việc thực hiện ba đột phá chiến lược chưa đủ để tạo ra sự chuyển biến về chất trong đổi mới mô hình tăng trưởng, chất lượng tăng trưởng chưa thật sự được nâng cao và duy trì một cách bền vững;

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều hạn chế, yếu kém;

- Công tác quản lý tài nguyên, môi trường còn nhiều bất cập;

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi;

- An ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định; bảo vệ chủ quyền quốc gia còn nhiều thách thức; trật tự, an toàn xã hội vẫn còn nhiều bức xúc⁽³⁾.

Những đặc trưng mang tính quy luật, bản chất của kinh tế thị trường

Nhìn biểu hiện bề ngoài thì kinh tế thị trường là cạnh tranh, là hình thành giá một

(3) Xem: Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr. 38 - 48

cách tự phát theo tương quan lực lượng giữa cung (lượng hàng hóa muốn bán và giá bán) và cầu (lượng hàng hóa muốn mua và giá muốn mua) thông qua cơ chế thỏa thuận tự nguyện được hiện thực hóa bằng hợp đồng, là quyền tự do kinh doanh (tự do sản xuất, tự do mua và bán). Nhưng, bản chất của kinh tế thị trường là quan hệ hàng - tiền - hàng, hình thức được con người lựa chọn để kết nối các hoạt động mang tính tự do sản xuất, kinh doanh, tự do sáng tạo với nhau nhằm duy trì sự tồn tại xã hội về mặt kinh tế. Nói cách khác, quan hệ hàng - tiền - hàng là chất dung môi để những con người vừa duy trì được sự tự do sản xuất, kinh doanh của mình, nhờ đó chuyên môn hóa sâu hơn, vừa kết nối chặt chẽ với người khác thông qua các quan hệ trao đổi nhằm hợp tác với nhau trong mạng lưới phân công lao động xã hội ngày càng hợp lý hơn. Như vậy, kinh tế thị trường là hình thái kinh tế, trong đó lực lượng sản xuất được tự do phát triển dựa trên quá trình chuyên môn hóa ngày càng sâu sắc hơn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ngày càng nhanh hơn nhờ con người được tự do phát triển những năng lực tiềm tàng của mình trong mối quan hệ hợp tác với nhau thông qua trao đổi hàng - tiền - hàng. Nói cách khác, những quan hệ cần thiết cho trao đổi hàng - tiền - hàng như quyền tự do kinh doanh, sự bình đẳng về mặt pháp lý giữa các bên giao dịch, chế tài bảo đảm sự thực hiện cam kết theo hợp đồng, các quy định thống nhất giữa các bên về đơn vị đo, đơn vị tiền tệ, phương thức giao dịch... là những quan hệ sản xuất phải phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. *Điều này là tất yếu không phân biệt quốc gia duy trì kinh tế thị trường lựa chọn chế độ chính trị nào. Ngày nay, giới kinh tế hay gọi các quan hệ sản xuất nêu trên là thể chế kinh tế thị trường.*

Quan hệ hàng - tiền - hàng ở xã hội nào cũng là quan hệ thỏa thuận giữa hai bên mua và bán trong tương quan sức mạnh thỏa thuận và sự đánh giá lợi ích, chi phí của mỗi bên. Giữa các bên mua, đó là sự cạnh tranh để mua được các hàng hóa khan hiếm ở mức giá hợp lý. Giữa các bên bán, đó là sự cạnh tranh về chi phí để có thể có mức lợi nhuận hợp lý. *Trong giao dịch hàng hóa, mỗi bên đều có quyền tự do ra các quyết định của mình và có trách nhiệm chịu đựng những rủi ro từ quyết định của mình. Đó là những nguyên tắc chung trong giao dịch thị trường ở bất kỳ nền kinh tế nào và được luật pháp quốc tế công nhận. Tính xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa, trình độ phát triển hay còn kém phát triển không phản ánh qua các quan hệ giao dịch căn bản này.* Trình độ phát triển của nền kinh tế phản ánh qua quy mô và chủng loại các thị trường, qua phương thức giao dịch. *Tính tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa thể hiện ở chỗ khối lượng lớn tư liệu sản xuất thuộc về số nhỏ giới chủ hay thuộc về nhân dân lao động.* Nếu tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân lao động dưới một hình thái nào đó thì họ có thực lực kinh tế để buộc nhà nước phải đứng ra bảo vệ lợi ích cho quảng đại nhân dân lao động. Nếu tư liệu sản xuất thuộc về giới chủ thì sức mạnh kinh tế nằm trong tay giới chủ và họ có ảnh hưởng để chính sách kinh tế của nhà nước phải ưu tiên bảo vệ lợi ích của họ. Tuy nhiên, nắm được tư liệu sản xuất chưa giải quyết được vấn đề sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả. Để sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả cần tạo động lực làm việc tích cực cho người lao động. Con người có nhiều động cơ để hoạt động hiệu quả, nhưng cho đến nay, động cơ lợi ích vật chất vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Như vậy, *sự khác biệt giữa nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là ở chỗ ai làm chủ sức mạnh kinh tế và sức mạnh chính trị trong một nước. Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa: đó là giới chủ; trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đó là đông đảo nhân dân lao động. Đó là sự khác biệt duy nhất.* Các mặt kỹ thuật và tổ chức còn lại của kinh tế thị trường, như nguyên tắc trao đổi hàng hóa, kỹ thuật kiểm soát nền kinh tế thị trường, kỹ thuật tổ chức quản lý để nền kinh tế quốc dân nói chung, mỗi tổ chức kinh tế nói riêng hoạt động ở trạng thái hiệu quả đều có thể chung nhau giữa hai loại nước vì đó là thành quả tiến hóa mang tính nhận thức và khoa học của loài người.

Những kiến nghị xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong những năm tới

- Phải khẳng định rằng kinh tế thị trường là thành quả phát triển hàng nghìn năm của nhân loại và đạt được tốc độ phát triển đột biến khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên nền tảng công nghiệp cơ khí sản xuất hàng loạt. Chỉ có nền kinh tế thị trường phát triển cao khi chúng ta hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với một cơ cấu kinh tế chuyên môn hóa sâu dựa trên lợi thế cạnh tranh. Vì thế nỗ lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tăng năng suất lao động và chuyên môn hóa sản xuất là con đường tất yếu khách quan. Vấn đề là phải tìm được các ngành có lợi thế cạnh tranh.

- Phải tạo ra các quy chế bảo đảm tính tổ chức và văn minh của các giao dịch trên thị trường, nhất là về phương diện giảm thiểu chi phí và rủi ro cho các chủ thể kinh tế, trong đó chú ý tiêu chuẩn chất lượng sản

phẩm, cung cấp thông tin về sản phẩm, kỷ luật hợp đồng và thanh toán không dùng tiền mặt... Từng bước phát triển các phương thức giao dịch phái sinh và hỗ trợ (giao dịch tương tác, bảo hiểm...).

- Giảm thiểu can thiệp của Nhà nước vào giá cả, tăng cường điều tiết thông qua các công cụ thị trường, như doanh nghiệp nhà nước cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác, Nhà nước sử dụng chính sách tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế để điều tiết phân bổ nguồn lực và phân phối của cải xã hội...

- Tìm kiếm các mô hình kinh tế tập thể hấp dẫn hộ gia đình. Đa dạng hóa cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước nhằm tăng hiệu quả, nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước đi đôi với hỗ trợ thực hiện mục tiêu của Nhà nước. Trong khi chưa thể có kết luận rõ ràng về chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thì nên xử lý các doanh nghiệp nhà nước hiện tại theo ba hướng: nếu là doanh nghiệp nhà nước sản xuất hàng hóa công cộng thì hoặc quản lý nó như một đơn vị sự nghiệp, hoặc cho đấu thầu đơn hàng sản xuất theo gói hỗ trợ của Nhà nước. Các doanh nghiệp còn lại phải định hướng theo tiêu chí hiệu quả kinh tế cá biệt trong so sánh và cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác cùng ngành. Có thể cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phù hợp. Có thể cho giải thể, phá sản doanh nghiệp quá yếu kém đi đôi với xem xét trách nhiệm cá nhân cán bộ quản lý. Thiết lập cơ chế kiểm soát tài sản nhà nước trong các doanh nghiệp theo một trong ba cách: giao cho một cơ quan hành chính theo dõi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thu cổ tức, tăng vốn hoặc thoái vốn nhà nước theo mệnh lệnh của cơ quan lý hành chính nhà nước (mô hình của Hung-ga-ri);

giao cho ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ thành lập công ty tài chính quản lý tài sản công đầu tư vào doanh nghiệp (mô hình của Trung Quốc); tùy từng doanh nghiệp mà giao cho cơ quan độc lập quản lý (mô hình của Anh),...

- Kiên quyết cải cách hành chính để có các cơ quan quản lý nhà nước trong sạch, thủ tục quản lý đơn giản, dễ tiếp cận, công khai, đề cao trách nhiệm phục vụ và giải trình của công chức. Công cuộc cải cách này là trọng trách của Đảng. Đảng phải lãnh đạo thành công công cuộc cải cách này và phải thu hút, đào tạo được các công chức trong sạch, tài năng, thích hợp với chức trách được giao. Tạo cơ chế để nhân dân tăng cường giám sát đảng viên, công chức (tổ chức các kênh thông tin cung cấp bằng chứng sai trái của công chức, tổ chức bảo vệ có hiệu quả nhân chứng, tăng cường trách nhiệm phản biện của công luận, nhất là báo chí, truyền thông...).

- Tăng cường vị thế của đất nước trên thị trường thế giới bằng chính sách đối ngoại mềm dẻo, bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia dân tộc.

- Những vấn đề còn lại, như xây dựng kết cấu hạ tầng, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nâng cao nhận thức lý luận của Đảng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, kiện toàn luật pháp và bộ máy quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách... là những vấn đề lâu dài, cần thiết kể những bước đi ngắn hạn tích cực, nhưng biết lựa chọn mục tiêu đầu tư để đạt hiệu quả dài hạn lớn nhất, không thể nóng vội làm một lần là xong.

- Để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần chú ý các vấn đề sau:

+ Định hướng rõ về chủ trương, giải pháp phát triển các hình thức sở hữu, các

thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn nước ta.

+ Có bước đi thích hợp đổi mới mô hình tăng trưởng thực sự hiệu quả, cơ cấu lại nền kinh tế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

+ Tổ chức và người dân hình thành thói quen và tập quán giao dịch văn minh, hiện đại trên thị trường.

+ Nhà nước và doanh nghiệp hình thành các kỹ năng phù hợp với kinh tế thị trường; giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa vai trò quản lý của Nhà nước và cơ chế thị trường.

+ Định hình rõ hơn mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta làm cơ sở để định hướng nền kinh tế thị trường. Giải quyết hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng nguyên tắc xã hội chủ nghĩa không thể xê dịch là mọi chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước phải được hoạch định và thực thi trên lập trường lợi ích của đa số nhân dân lao động. Đó là tiêu đích, nguyên tắc xã hội chủ nghĩa không thể chệch hướng.

- Cần thống nhất nhận thức về định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế thị trường: ngoài hai vấn đề có tính nguyên tắc là *đa phần tư liệu sản xuất đã tích lũy được phải nằm trong tay người lao động dưới một hình thức nào đó* (tôi cho rằng sở hữu tư nhân của hộ gia đình, sở hữu của người lao động trong các doanh nghiệp đều phù hợp với tính chất xã hội chủ nghĩa ở nước ta) và *Nhà nước là của nhân dân lao động, do nhân dân lao động và vì nhân dân lao động*, thì còn có vấn đề gì khác nữa không? Chẳng hạn có cần phải xây dựng các tiêu chí để xác định rõ hơn tính định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế thị trường? Những giải pháp cơ bản nào để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở nước ta?... Các vấn đề về mô

hình tổ chức các hoạt động sản xuất, lưu thông nên được xử lý mềm dẻo hướng tới hiệu quả và phù hợp với quan hệ thị trường. Những vấn đề phân phối bất công bằng nên được xử lý bằng hệ thống các công cụ đa dạng, như thuế và trợ cấp, phúc lợi xã hội, hoạt động từ thiện xã hội...Không thể giải quyết vấn đề bất công bằng chỉ bằng sở hữu tư liệu sản xuất và mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Thực tiễn đã kiểm nghiệm rằng: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nhiệm vụ khó khăn, nặng nề, lâu dài xét ở góc độ điểm xuất phát từ một nước kém phát triển. Trình độ phát triển của kinh tế thị trường là kết quả của quá trình phát triển lực lượng sản xuất theo hướng phân công chuyên môn hóa ngày càng sâu hơn đi đôi với tăng năng suất lao động ở mọi mắt khâu của cơ cấu phân công lao động đó. Nền kinh tế có cơ cấu càng đa dạng thì càng có nhiều chủng loại thị trường. Nền kinh tế có quy mô đầu ra của các ngành kinh tế càng lớn thì dung lượng thị trường càng lớn. Một đất nước có lịch sử phát triển sản xuất hàng hóa lâu đời thì càng hình thành nên các thói quen, tập quán, phương thức giao dịch và đạo đức kinh doanh phù hợp với nguyên tắc trao đổi hàng hóa tự do, thỏa thuận của kinh tế thị trường. Trình độ công nghệ cao, mức độ đa dạng của các phương thức giao dịch cũng quy định mức độ phát triển và trình độ hiện đại của các giao dịch trên thị trường. Vì thế, không thể chỉ bằng đổi mới cơ chế quản lý là có nền kinh tế thị trường phát triển ở trình độ cao. Trình độ cao của kinh tế thị trường là kết quả của nỗ lực từ nhiều phía, như tích tụ vốn ở quy mô lớn qua thời gian, nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai khoa học - công nghệ của quốc gia, nỗ lực thực hiện phân công chuyên môn hóa trong

nội bộ nền kinh tế, nỗ lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, nỗ lực nâng cao hiệu suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nỗ lực cải cách thể chế quản lý để tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển... Vì thế, cần và có thể xây dựng các kế hoạch đổi mới đất nước và kiên định thực hiện nó để nâng dần trình độ phát triển của kinh tế thị trường ở nước ta. Không nên hy vọng vào việc cải cách thể chế, bỏ cấm đoán mà ngày một, ngày hai chúng ta có kinh tế thị trường phát triển.

Tuy nhiên, cũng không thể coi nhẹ việc cải cách để cho các quan hệ trao đổi hàng - tiền có điều kiện phát triển thuận lợi. Niềm tin của người dân vào tiền, với tư cách phương tiện lưu thông và việc dùng tiền để đo lường giá cả của các hàng hóa đem ra trao đổi là một thành quả của phát triển các quan hệ xã hội của con người. Nhờ trao đổi hàng hóa mà hình thành thị trường. Đến lượt mình, thị trường, thông qua giá cả, cung - cầu có thể điều tiết hành vi của hàng tỷ con người mà không cần một bộ máy đồ sộ với chi phí không nhỏ của Ủy ban Kế hoạch nhà nước. Hơn nữa, dưới sự điều tiết của cơ chế thị trường mỗi người cảm nhận được quyền tự do lựa chọn của họ và tự nguyện nhận trách nhiệm về các hành vi của mình thông qua thưởng phạt của các quan hệ thị trường. Như vậy, trao đổi hàng hóa vừa tạo động lực cho sự phát triển (đó là sự tự do sáng tạo và phần thưởng của người chiến thắng trên thị trường), vừa tạo không gian cho quá trình chuyên môn hóa và hợp tác hóa không có giới hạn. Một cơ chế có quá nhiều lợi ích như thế hơn hẳn cơ chế kế hoạch hóa cứng nhắc, độc đoán từ một cơ quan nhà nước. Song, các giao dịch trên thị trường, bao hàm cả là những cuộc cạnh tranh gay gắt để làm chủ nguồn nguyên liệu khan hiếm hoặc độc quyền gây ảnh hưởng

đối với một lượng khách hàng nào đó, tiềm ẩn nguy cơ, vì vụ lợi, những người kinh doanh có thể làm hại lẫn nhau và làm hại cả người tiêu dùng lẫn người lao động. Vì thế, sự vào cuộc của Nhà nước là cần thiết để buộc các nhà kinh doanh phải hoạt động trong khuôn khổ có lợi cho quốc gia, cho xã hội, cho con người, nhất là người lao động. Nhà nước phải đặt ra và bảo đảm sự tuân thủ các quy chế phòng ngừa gian lận, nhất là gian lận trên thị trường tài chính, để duy trì cạnh tranh công bằng, để bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sống chung, bảo vệ lợi ích quốc gia... Sự sáng suốt trong việc đề xuất kịp thời các quy chế, sự tận tâm trong việc giám sát để các quy chế đó được thực hiện một cách nghiêm minh chính là sự đóng góp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa để kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có thể vận hành trong thực tế.

Ở đây, tính hiệu quả và công tâm của Nhà nước có vai trò quan trọng. Chúng ta thấy, bản chất xã hội chủ nghĩa của Nhà nước là bắt buộc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bản chất ấy, trước hết phụ thuộc vào bản chất xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản cầm quyền, Đảng đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động lãnh đạo Nhà nước. Một Đảng mang bản chất xã hội chủ nghĩa trong điều kiện quá độ ở Việt Nam không những phải ủng hộ các chính sách có lợi cho người lao động, mà cao hơn, phải đủ sức đào tạo, giáo dục và dẫn dắt người lao động đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì thế, Đảng đó phải có lý luận dẫn đường, có đường lối phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả, có uy tín và khả năng thuyết phục nhân dân tin tưởng thực hiện đường lối đó. Đảng cũng phải tập hợp được giới quản lý ưu tú của dân tộc trong bộ máy nhà nước để lãnh đạo thành công công cuộc phát triển đất nước. Nếu lòng

tin của người lao động với Đảng bị phai mờ, nếu công chức là đảng viên không vì sự nghiệp của người lao động mà vì lợi ích có tính bè phái, nếu Đảng không thu phục được những người giỏi nhất, thì sự lãnh đạo của Đảng đứng trước nhiều thách thức, và đương nhiên hiệu quả không cao.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không có nghĩa Đảng làm thay Nhà nước. Nhà nước là một thiết chế, một sản phẩm của nhân loại, có lẽ còn có lịch sử phát triển lâu đời hơn kinh tế thị trường và đảng cộng sản. Đặc biệt, trong chế độ cộng hòa, dân chủ, nhà nước có những nguyên tắc và cơ chế vận hành của nó mà chúng ta phải tuân thủ. Vì vậy, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân lao động ở nước ta cũng phải được tổ chức theo những nguyên tắc của nhà nước dân chủ hiện đại, trong đó việc phân chia quyền lực và kiểm soát quyền lực phải được thiết kế dựa trên các căn cứ khoa học, phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa và điều kiện thực tế của Việt Nam. Nhưng nguyên tắc tối cao là nhân dân phải kiểm soát được quyền lực của Nhà nước. Các cơ quan của Nhà nước phải kiểm soát lẫn nhau. Trên hết, Nhà nước phải hoạt động có hiệu lực và hiệu quả vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích của nhân dân lao động.

Tóm lại, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là con đường hiện thực và tối ưu đối với dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, những thiết kế cụ thể để mô hình đó hoạt động hiệu quả còn là thách thức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Song, trên giác độ nhận thức luận, không còn nghi ngờ gì về con đường đã chọn. Vấn đề là kiên định mục đích, linh hoạt trong phương thức thực hiện, coi mục tiêu phát triển bền vững và ưu tiên lợi ích của nhân dân lao động là những tiêu chuẩn tối cao cho các lựa chọn chính sách của mình. □